

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC NHẬN CON NUÔI THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

TRẦN KIỀU NHÌ
HỒ TRẦN BẢO TRÂM

Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nhận bài ngày 23/5/2021. Sửa chữa xong 27/5/2021. Duyệt đăng 30/5/2021.

Abstract

The Law on Adoption 2010 took effect from January 1st, 2011 and has been implemented and applied for more than 10 years. Besides the efficiencies, it has also revealed many shortcomings and limitations that need to be changed, notably the issue of regulations on conditions and procedures for adoption when this law is enforced in practice. In order to have a more comprehensive view of this issue, in this article the author will analyze the regulations on the conditions and procedures for adoption of Vietnamese law, and compare it with the laws of other countries. From which there are a number of recommendations for amendments to make it more suitable in the reality and applicability in the future.

Keywords: Adoption, adoptive parents, adoption law of France, adoption law of Singapore.

1. Đặt vấn đề

Nuôi con nuôi đã trở thành một hiện tượng bình thường trong xã hội hiện đại. Việc nhận nuôi con nuôi đem lại mái ấm gia đình và cuộc sống tốt đẹp hơn cho những đứa trẻ không nơi nương tựa hoặc có hoàn cảnh khó khăn; mặt khác, giúp cho những cặp vợ chồng hiếm muộn có được hạnh phúc từ việc nhận nuôi con và những gia đình có điều kiện chia sẻ khó khăn với cộng đồng, góp phần nuôi dưỡng, giáo dục đứa trẻ thành công dân có ích cho xã hội.

Đây là việc thiết lập mối quan hệ đặc biệt, có liên quan trực tiếp đến trẻ em - đối tượng rất cần được quan tâm và bảo vệ, cho nên nhằm đảm bảo thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi, nước ta đã ban hành quy định pháp luật điều chỉnh mối quan hệ này, có thể kể đến như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em, ... và được điều chỉnh trực tiếp bởi Luật nuôi con nuôi năm 2010. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc áp dụng quy định pháp luật về nhận con nuôi vẫn còn nhiều vấn đề bất cập. Thông qua việc đối chiếu quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện và thủ tục nhận nuôi con nuôi và pháp luật một số quốc gia trên thế giới, bài viết chỉ ra những hạn chế cụ thể của pháp luật trong nước, đồng thời tham khảo pháp luật nước ngoài để đề xuất điều chỉnh một số quy định của pháp luật trong nước cho phù hợp và hiệu quả.

2. Quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện và thủ tục nhận nuôi con nuôi

"Nuôi con nuôi là việc xác lập quan hệ cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi"⁽¹⁾. Trong mối quan hệ này, cha mẹ nuôi là người nhận con nuôi và con nuôi là người được nhận làm con nuôi sau khi việc nuôi con nuôi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký. Nuôi con nuôi cũng là một trong những biện pháp chăm sóc thay thế trong các trường hợp trẻ em không được chăm sóc bởi cha mẹ của mình được đề cập đến trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1990 và cũng được quy định cụ thể tại Điều 61 Luật Trẻ em năm 2016 của Việt Nam.

1) Điều 3 Luật nuôi con nuôi năm 2010.

2.1. Điều kiện nhận nuôi con nuôi

2.1.1. Điều kiện trẻ em được nhận nuôi

Điều kiện của người được nhận làm con nuôi được quy định cụ thể tại Điều 8 Luật Nuôi con nuôi năm 2010, bao gồm hai nhóm đối tượng. Theo đó, đối tượng được nhận làm con nuôi là trẻ em dưới 16 tuổi. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi cũng có thể được nhận làm con nuôi nếu thuộc một trong các trường hợp: được cha dượng, mẹ kế nhận làm con nuôi; được cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi. Bên cạnh đó luật cũng quy định một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

Xét về mặt sinh học và xã hội học, trẻ em là đối tượng đặc biệt chưa phát triển về mặt thể chất lẫn tinh thần cho nên rất cần được sự chăm sóc, bảo vệ. Vậy nên, điều kiện về độ tuổi của đối tượng được nhận làm con nuôi là trẻ em dưới 16 tuổi trong Luật nuôi con nuôi phù hợp với tinh thần của Luật Trẻ em. Ngoài đối tượng trẻ em nói trên, luật cũng cho phép việc xác lập quan hệ nuôi con nuôi mà đối tượng được nhận nuôi là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi trong một số trường hợp nhất định; nhóm đối tượng này không phải là trẻ em và đã có thể tham gia vào một số quan hệ pháp luật cho nên người nhận nuôi chỉ có thể là cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột. Nhìn chung, đối tượng được nhận làm con nuôi mà pháp luật Việt Nam hướng đến chủ yếu là trẻ em.

2.1.2. Điều kiện của người nhận nuôi con nuôi

Điều kiện chung đối với người nhận nuôi con nuôi một cách độc lập được quy định như sau: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên, có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi, có tư cách đạo đức tốt. Pháp luật nước ta không quy định cụ thể về độ tuổi của người nhận con nuôi mà chỉ quy định rằng người nhận nuôi con nuôi phải hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên. Như vậy, ta có thể ngầm hiểu rằng một người muốn nhận nuôi con nuôi thì người đó phải từ 21 tuổi trở lên⁽²⁾. Ngoài ra, trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng điều kiện về độ tuổi, khả năng kinh tế, sức khỏe và chỗ ở.

Trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận người Việt Nam làm con nuôi thì ngoài các điều kiện nêu trên, người đó còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật nước nơi người đó thường trú. Bên cạnh đó, các điều kiện nhận nuôi con của người nước ngoài thường trú ở nước ngoài hay trường hợp nhận trẻ nước ngoài làm con nuôi cũng được quy định cụ thể tại Điều 28, Điều 40 Luật Nuôi con nuôi cùng các luật khác có liên quan. Về cơ bản thì người nhận nuôi cũng phải đáp ứng các điều kiện như trường hợp không có yếu tố nước ngoài, chỉ khác về cơ quan có thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi và còn phải tuân theo pháp luật nơi người nhận nuôi và đưa trẻ được nhận nuôi thường trú.

Ngoài ra, cần lưu ý những trường hợp không được nhận con nuôi theo quy định của Khoản 2 Điều 14 Luật nuôi con nuôi: Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; Đang chấp hành hình phạt tù....

2.2. Thủ tục nhận nuôi con nuôi

Thủ tục đăng ký nuôi con nuôi bao gồm thủ tục nhận nuôi con nuôi trong nước và nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài:

Thủ tục nhận nuôi con trong nước được quy định tại Chương II Luật Nuôi con nuôi và Nghị định 19/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật nuôi con nuôi (nghị định này được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 24/2019/NĐ-CP), công dân Việt Nam có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến ủy ban nhân

2) Khoản 1 Điều 14 Luật nuôi con nuôi năm 2010..

dân (UBND) cấp xã nơi trẻ em đó thường trú để xem xét, giải quyết. Người nhận con nuôi phải nộp hồ sơ của mình và hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi tại UBND cấp xã nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú hoặc nơi người nhận con nuôi thường trú. UBND cấp xã nơi nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và tiến hành việc lập ý kiến. Việc nhận con nuôi phải được sự đồng ý cho làm con nuôi của cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ, trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó. Khi xét thấy người nhận con nuôi và người được giới thiệu làm con nuôi có đủ điều kiện thì UBND cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào sổ hộ tịch.

Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thì áp dụng quy định về thủ tục tại Chương III Luật nuôi con nuôi. Thủ tục nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài bao gồm việc nhận nuôi con nuôi ở nước ngoài và người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam làm con nuôi. Thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi được quy định cụ thể tại Điều 9 Luật Nuôi con nuôi và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị định 19/2011/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi bởi Nghị định 24/2019/NĐ-CP):

- UBND cấp tỉnh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi;
- Nếu trẻ em có cơ sở nuôi dưỡng thì UBND cấp tỉnh, nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

Sau khi có quyết định của UBND cấp tỉnh thì STP sẽ thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi nước ngoài.

Lưu ý: khi công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài nhận con nuôi thì sẽ đăng ký tại Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.

Ngoài ra, trong một số trường hợp đặc biệt, nơi thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi được hướng dẫn cụ thể tại Điều 1 Nghị định 24/2019/NĐ-CP như sau:

- Trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi: UBND cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.
- Trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi: UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

3. Điều kiện và thủ tục nuôi con nuôi của một số quốc gia trên thế giới

3.1. Quy định pháp luật nuôi con nuôi của Pháp

3.1.1. Điều kiện nuôi con nuôi

Pháp luật Pháp quy định hai hình thức nuôi con nuôi như sau: 1) "adoption simple" (tạm dịch: nuôi con nuôi đơn giản). Hình thức này cho phép con nuôi có mối quan hệ mới với cha mẹ nuôi, nhưng vẫn giữ mối quan hệ huyết thống với cha mẹ ruột của mình. 2) "adoption plénière" (tạm dịch: nuôi con nuôi trọn vẹn). Với hình thức này, cha mẹ nuôi sẽ trở thành cha mẹ hợp pháp của đứa trẻ. Đứa trẻ sẽ mất hoàn toàn các mối liên kết với cha mẹ ruột của mình.

Về cơ bản việc nhận nuôi con nuôi theo pháp luật Pháp cũng phải đáp ứng những điều kiện nhất định, phải được sự đồng ý của những người liên quan cũng như sự công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên có một số điểm khác biệt đáng lưu ý.

Về độ tuổi của người nhận nuôi, Bộ luật Dân sự Pháp³⁾ quy định độ tuổi của người nhận con nuôi như sau: một người độc thân muốn nhận nuôi con nuôi thì người đó phải trên 28 tuổi; còn nếu một cặp vợ chồng muốn nhận nuôi con nuôi thì phải thỏa mãn điều kiện rằng hai vợ chồng không ly thân, đã kết hôn trên hai năm hoặc cả hai trên 28 tuổi thì họ mới có thể yêu cầu nhận con nuôi.

Ngoài ra, pháp luật Pháp còn có quy định chặt chẽ về việc nhận nuôi con nuôi khi đối tượng được nhận nuôi là trẻ sơ sinh nhằm tránh tình trạng lợi dụng quan hệ nuôi con nuôi để thực hiện hành vi buôn bán trẻ em. Cụ thể, "Trừ khi có mối quan hệ họ hàng hoặc mối quan hệ bên chồng/vợ ở cấp độ

3) Điều 343, Điều 343-1 Bộ luật dân sự, phiên bản năm 2018, Legifrance, <https://www.legifrance.gouv.fr/codes/id/LEGIT-EXT000006070721/>, truy cập ngày 16/06/2021.

thứ sáu giữa người nhận con nuôi và người được nhận nuôi, việc chấp thuận nhận trẻ em dưới 02 tuổi làm con nuôi chỉ có giá trị nếu đứa trẻ thực sự đã được giao cho dịch vụ phúc lợi trẻ em hoặc cho một cơ quan được phép nhận con nuôi”⁽⁴⁾. Quy định này cho thấy pháp luật Pháp đặt ra một giới hạn về chủ thể được phép nhận con nuôi là trẻ em dưới 02 tuổi. Theo đó, chỉ khi nào có tồn tại mối quan hệ họ hàng hoặc mối quan hệ bên chồng/vợ giữa người nhận con nuôi và đứa trẻ thì mối quan hệ nuôi con nuôi mới có thể được xác lập, nếu không thì chủ thể đó chỉ có thể là dịch vụ phúc lợi trẻ em hoặc cơ quan được phép nhận con nuôi.

3.1.2. Về thủ tục nuôi con nuôi

Việc nhận nuôi con nuôi có thể là nhận nuôi con nuôi trong nước hoặc nhận nuôi con nuôi nước ngoài.

Việc nhận nuôi con nuôi trong nước có thể tóm tắt bởi các bước như sau⁽⁵⁾:

- Người có nguyện vọng nhận con nuôi gửi yêu cầu đến dịch vụ phúc lợi trẻ em (Aide sociale à l'enfance - ASE) và xác định tình trạng gia đình;
- Dịch vụ phúc lợi trẻ em gửi lại thông báo về thủ tục nhận nuôi con nuôi;
- Người có nguyện vọng nhận con nuôi xác nhận lại yêu cầu của mình bằng thư xác nhận và gửi cho dịch vụ phúc lợi trẻ em, đồng thời cung cấp những tài liệu liên quan;
- Dịch vụ phúc lợi trẻ em xem xét đánh giá nguyện vọng nhận con nuôi;
- Dịch vụ phúc lợi trẻ em đưa ra quyết định chấp thuận yêu cầu (hoặc không chấp thuận yêu cầu);
- Sau khi nhận được sự chấp thuận, người có nguyện vọng nhận con nuôi trải qua quá trình tiếp xúc với đứa trẻ (trong trường hợp nuôi con nuôi trọn vẹn, đứa trẻ sẽ được nhận nuôi được nuôi dưỡng trong nhà của người này ít nhất 06 tháng);

- Người có nguyện vọng nhận con nuôi nộp đơn yêu cầu nhận con nuôi đến tòa án nơi cư trú.

Việc nhận nuôi con nuôi nước ngoài có thể được thực hiện bởi một trong hai loại thủ tục sau⁽⁶⁾.

- Liên hệ với cơ quan được ủy quyền cho nhận con nuôi (Les Organismes Autorisés pour l'Adoption - OAA) để họ đảm nhận các thủ tục nhận nuôi con nuôi.
- Liên hệ trực tiếp với một bên trung gian ở nước ngoài, chẳng hạn như luật sư, hiệp hội, trại trẻ mồ côi, ...

Sau khi đã tìm thấy con nuôi, người nhận nuôi con nuôi vẫn cần phải xin phán quyết về việc nhận con nuôi từ một tòa án ở nước ngoài hoặc ở Pháp.

Về nguyên tắc, với hình thức nuôi con nuôi trọn vẹn, pháp luật Pháp chỉ cho phép nhận con nuôi đối với trẻ em dưới 15 tuổi đã sống trong nhà của (các) cha mẹ nuôi ít nhất 06 tháng⁽⁷⁾. Theo tác giả, cách quy định của pháp luật Pháp là phù hợp và tiến bộ khi yêu cầu một khoảng thời gian sinh sống với nhau tương đối dài giữa người nhận nuôi con nuôi và đứa trẻ sẽ được nhận nuôi. Qua giai đoạn này, người nhận nuôi con nuôi và đứa trẻ sẽ có những trải nghiệm nhất định về mặt tình cảm cá nhân, thấu hiểu hơn về nhu cầu vật chất - kinh tế khi xác lập mối quan hệ mới, ... trước khi đi đến quyết định có nộp yêu cầu công nhận quan hệ nuôi con nuôi hay không.

3.2. Quy định pháp luật Singapore

3.2.1. Điều kiện đối với người nhận nuôi con nuôi

Pháp luật Singapore quy định về nguyên tắc đơn đăng ký nuôi con nuôi sẽ không được thực hiện trong trường hợp người nộp đơn dưới 25 tuổi hoặc người nộp đơn lớn hơn người được nhận nuôi ít hơn

4) Điều 348-5 Bộ luật dân sự, phiên bản năm 2018, Legifrance, <https://www.legifrance.gouv.fr/codes/id/LEGITEXT000006070721/>, truy cập ngày 16/06/2021.

5) “Adoption: comment faire une demande d’agrément?”, Service-Public.fr, <https://www.service-public.fr/particuliers/vosdroits/F1383>, truy cập ngày 22/06/2021

6) “Que l’on adopte un enfant français ou étranger, mieux vaut s’armer de patience. Voici les conditions et les principales étapes d’une procédure d’adoption en France.”, Magicmaman, <https://www.magicmaman.com/ce-qu-il-faut-savoir-sur-la-procedure-d-adoption,590,3354889.asp>, truy cập ngày 22/06/2021.

7) Điều 345 Bộ luật dân sự, phiên bản năm 2018, Legifrance, <https://www.legifrance.gouv.fr/codes/id/LEGITEXT000006070721/>, truy cập ngày 20/06/2021.

21 tuổi⁸⁾. Quy định trên được hiểu là những người nhận con nuôi tương lai phải ít nhất 25 tuổi hoặc lớn hơn đứa trẻ ít nhất 21 tuổi. Quy định trên có thể sẽ không được áp dụng trong trường hợp người nhận con nuôi có quan hệ huyết thống với đứa trẻ. Họ phải là công dân Singapore hoặc thường trú nhân, hoặc có thể mà Tòa án Công lý Gia đình cho là phù hợp để đủ điều kiện trở thành cư dân tại Singapore.

Theo quy định của Singapore, cả những cặp vợ chồng đã kết hôn và những người độc thân đều có thể nhận con nuôi. Tuy nhiên, *“Quyết định nhận con nuôi sẽ không được đưa ra trong bất kỳ trường hợp nào mà người nộp đơn độc lập là nam giới và đứa trẻ được nộp đơn là nữ giới, trừ khi tòa án cho rằng có những điều kiện đặc biệt được coi như một ngoại lệ của việc nhận con nuôi”*⁹⁾. Theo đó, về cơ bản một người đàn ông độc thân không thể nhận nuôi một đứa trẻ có giới tính nữ. Việc quy định như vậy có thể góp phần hạn chế ngay từ đầu khả năng bị lạm dụng tình dục của đứa trẻ được nhận nuôi. Ngoài ra, pháp luật Singapore ngoài giới hạn tối thiểu độ tuổi nhận nuôi con nuôi thì còn quy định độ tuổi đối ta đối với người nhận nuôi là không được lớn hơn con nuôi quá 50 tuổi.

Do Singapore không công nhận hôn nhân đồng giới cho nên các cặp đôi đồng giới sẽ không được phép nhận con nuôi. Singapore chỉ chấp nhận cặp đôi là vợ chồng đã đăng ký kết hôn. Quy định này cũng tương tự như Việt Nam, nghĩa là các cặp đôi đồng giới muốn nhận nuôi con nuôi thì chỉ có thể nhận nuôi với tư cách cá nhân của một trong hai người.

Người nhận nuôi con nuôi ở Singapore cũng phải chứng minh thông qua một bản thuyết minh và tài liệu kèm theo để chứng minh mình có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đứa trẻ cho đến khi trưởng thành.

3.2.2. Điều kiện đối với đứa trẻ được nhận nuôi

Trẻ em được nhận nuôi phải dưới 21 tuổi. Người đó cũng phải là cư dân của Singapore - công dân Singapore hoặc thường trú nhân. Một đứa trẻ cư trú tại Singapore trong một chuyến thăm, học sinh hoặc thể đặc biệt không đủ tiêu chuẩn. Trẻ em được nhận nuôi là người nước ngoài thì sẽ tuân theo pháp luật của nước nơi trẻ em cư trú hoặc thường trú.

3.2.3. Thủ tục nhận nuôi con nuôi

Ở Singapore, cơ quan có thẩm quyền chấp nhận cho việc nhận nuôi con nuôi là Tòa án gia đình. Quá trình nhận con nuôi ở Singapore sẽ trải qua một số bước, thường mất từ 6-9 tháng kể từ khi người giám hộ nhận con nuôi được chỉ định, nhưng các yếu tố, chẳng hạn như trẻ em là công dân hay trẻ em nước ngoài có thể tạo ra sự khác biệt đáng kể. Thủ tục nhận nuôi con nuôi ở Singapore được phân biệt thành 03 trường hợp khác nhau: con nuôi là công dân và thường trú nhân ở Singapore, con nuôi là người nước ngoài (không phải từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa), con nuôi là người có quốc tịch Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Thủ tục về cơ bản thì người nhận nuôi con nuôi sẽ cần chuẩn bị và tham dự một cuộc họp để trình bày tóm tắt về các điều kiện và nhu cầu nhận nuôi con. Sau đó kèm với hồ sơ thông tin của người nhận nuôi và gửi đến Bộ phát triển Gia đình và Xã hội (MSF). Nếu là trẻ em người nước ngoài thì cần có xác nhận đồng ý của cha mẹ đứa trẻ hoặc tổ chức nuôi dưỡng đứa trẻ đó, đồng thời phải có xác nhận từ cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi đứa trẻ được nhận nuôi. MSF sẽ là đơn vị kiểm tra điều kiện, hồ sơ và phỏng vấn người nhận nuôi trước khi chuyển hồ sơ cho Tòa án.

Tòa án sẽ xem xét các khuyến nghị của MSF và nghe từ bất kỳ bên nào mà họ cho là phù hợp để kêu gọi liên quan đến đơn xin nhận con nuôi trước khi quyết định về kết quả của đơn xin nhận con nuôi. Bước cuối cùng là Tòa án sẽ tổ chức phiên điều trần để lắng nghe ý kiến của các bên và quyết định chấp thuận hay không chấp thuận việc nuôi con nuôi. Có thể thấy, thủ tục này giống như thủ tục giải quyết việc dân sự của Tòa án ở Việt Nam.

8) Mục 4.4 (1) Đạo luật nuôi con nuôi, phiên bản sửa đổi năm 2012, Singapore Statutes Online, <https://sso.agc.gov.sg/Act/ACA1939>, truy cập ngày 16/06/2021.

9) Mục 4.4 (3) Đạo luật nuôi con nuôi, phiên bản sửa đổi năm 2012, Singapore Statutes Online, <https://sso.agc.gov.sg/Act/ACA1939>, truy cập ngày 16/06/2021.

4. Một số đề xuất cho Việt Nam từ kinh nghiệm quốc tế

4.1. Quy định điều kiện về độ tuổi tối thiểu và tối đa khi nhận nuôi con nuôi

Pháp luật Việt Nam quy định cha mẹ nuôi phải lớn hơn con nuôi ít nhất 20 tuổi là chưa thật sự phù hợp với thực tiễn xã hội ngày nay. Bởi lẽ, hiện nay độ tuổi này thường vẫn còn nằm trong giai đoạn học tập hoặc mới bắt đầu sự nghiệp. So sánh với pháp luật của Pháp, tác giả cho rằng Pháp quy định độ tuổi 28 là có cơ sở về mặt xã hội, xã hội hiện đại giới trẻ ngày càng tập trung hơn vào việc phát triển sự nghiệp trước khi có ý định kết hôn hoặc có con. Theo thống kê độ tuổi kết hôn trung bình ở Việt Nam năm 2019 là 25,2 tuổi, khu vực thành thị độ tuổi kết hôn cao hơn so với nông thôn và có xu hướng tăng độ tuổi kết hôn qua từng năm⁽¹⁰⁾. Do đó, việc tăng độ tuổi được nhận nuôi con nuôi từ 25 tuổi trở lên sẽ hợp lý so với thực tế xã hội Việt Nam.

Bên cạnh quy định về khoảng cách độ tuổi tối thiểu thì pháp luật Singapore còn có yêu cầu về khoảng cách độ tuổi tối đa. Theo đó, người nhận nuôi con nuôi không được lớn hơn người được nhận nuôi quá 50 tuổi⁽¹¹⁾. Việt Nam chỉ quy định về độ tuổi tối thiểu và không có quy định về độ tuổi tối đa của người nhận nuôi con nuôi. Mục đích quan trọng nhất của việc nhận con nuôi là nhằm đem đến cho nhau mái ấm gia đình; nhằm chăm sóc, giáo dục con cho đến độ tuổi trưởng thành; nếu khoảng cách độ tuổi quá lớn thì có khả năng cha mẹ nuôi sẽ không có đủ điều kiện về sức khỏe để đồng hành cùng con nuôi trong suốt quá trình trưởng thành của con. Tham khảo quy định pháp luật của Singapore, pháp luật Việt Nam có thể không hạn chế độ tuổi tối đa nhận con nuôi nhưng nên quy định điều kiện chặt chẽ hơn về khả năng tài chính, sức khỏe, giáo dục và thời gian chăm sóc con nuôi đối với đối tượng nhận con nuôi lớn hơn con nuôi 50 tuổi. Đồng thời phải chú trọng vào khâu hậu kiểm sau khi đứa trẻ được nhận nuôi.

4.2. Điều kiện về đối tượng được nhận nuôi con nuôi và điều kiện khi vợ chồng nhận nuôi trẻ em làm con nuôi

“Một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng”⁽¹²⁾. Như vậy, bên cạnh những điều kiện chung dành cho người nhận nuôi con nuôi như đã trình bày ở trên, trong trường hợp người nhận nuôi đã có vợ hoặc có chồng thì cần được sự đồng ý của cả hai người. Pháp luật Singapore về cơ bản cũng yêu cầu điều kiện tương tự pháp luật Việt Nam⁽¹³⁾. Pháp luật Việt Nam quy định hai người là vợ chồng thì có thể nhận nuôi con nuôi khi đạt được sự đồng ý của cả hai vợ chồng và không bổ sung thêm điều kiện gì về mối quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng.

Liên quan đến vấn đề này, pháp luật Pháp yêu cầu cặp vợ chồng nhận nuôi con nuôi phải thỏa mãn điều kiện đã kết hôn trên 02 năm hoặc cả hai trên 28 tuổi thì họ mới có thể yêu cầu nhận con nuôi. Đây là quy định rất phù hợp, 2 năm hôn nhân là khoảng thời gian tương đối ổn định và tạo sự gắn bó nhất định giữa hai vợ chồng đủ để đi đến một quyết định thấu đáo về việc nhận nuôi con nuôi. Quy định này góp phần giảm bớt tình trạng kết hôn giả tạo mà lại nhận con nuôi, ly hôn sau khi nhận con nuôi, ...; những điều này sẽ để lại hậu quả tâm lý nặng nề đối với đứa trẻ được nhận nuôi.

4.3. Nên tham khảo vấn đề lưu trú tạm thời của con nuôi dưới 15 tuổi tại nhà cha mẹ nuôi

Theo pháp luật của Pháp nhằm tạo điều kiện và kiểm tra, giám sát sự thích nghi của đứa trẻ đối với môi trường sống mới. Quy định này sẽ giúp hạn chế những trường hợp cha mẹ nuôi và con nuôi không chung sống được với nhau trong một khoảng thời gian ngắn do cha mẹ nuôi không có sự chuẩn bị về tâm lý có đứa trẻ sống chung nhà với mình hoặc do đứa trẻ quá khó chăm sóc dẫn đến

10) “Thực trạng hôn nhân tại Việt Nam nhìn từ kết quả Tổng điều tra dân số và Nhà ở năm 2019”, <http://consosukien.vn/thuc-trang-hon-nhan-tai-viet-nam-nhin-tu-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019.htm>, truy cập ngày 23/06/2021.

11) Lee Min Kok (2016), “Adopting a child in Singapore: 9 things to note”, <https://www.straitstimes.com/singapore/adopting-a-child-in-singapore-9-things-to-note>, truy cập ngày 17/06/2021.

12) Khoản 3 Điều 8 Luật nuôi con nuôi năm 2010.

13) Yêu cầu nhận con nuôi sẽ không được thực hiện theo đơn của một trong hai người vợ hoặc chồng nếu không được sự đồng ý của người kia; ngoại trừ... (tạm dịch) Mục 4.4 (5) Đạo luật nuôi con nuôi, phiên bản sửa đổi năm 2012, Singapore Statutes Online, <https://sso.agc.gov.sg/Act/ACA1939>, truy cập ngày 16/06/2021.

mặc dù phải trải qua các thủ tục pháp lý mới nhận nuôi được nhưng chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, mối quan hệ cha mẹ nuôi với con nuôi bị chấm dứt và phải tiếp tục thực hiện thủ tục chấm dứt phiên hà, phức tạp.

4.4. Nên quy định không cho phép nam giới độc thân nhận trẻ em gái làm con nuôi

Việc quy định điều kiện ban đầu về giới tính giữa người nhận con nuôi có ý nghĩa góp phần hạn chế vấn nạn lạm dụng tình dục trong quan hệ nuôi con nuôi. Các số liệu thống kê thực tế đã chỉ ra đối tượng xâm hại trẻ em chủ yếu là nam giới, chiếm trên 95%⁽¹⁴⁾. Con số trên cho thấy xâm hại tình dục trẻ em nói chung, trong đó bao gồm lạm dụng tình dục trong quan hệ nuôi con nuôi, phần lớn xuất phát từ nam giới là người thực hiện hành vi. Mối quan hệ giữa cha nuôi độc thân với con nuôi là con gái dễ phát sinh những vấn đề tiêu cực trong suốt quá trình đưa bé chung sống cùng với người đàn ông không cùng huyết thống.

Ngoài ra, về thủ tục nhận nuôi con nuôi cũng cần có những hướng dẫn chi tiết hơn, cụ thể:

Một số trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, người phát hiện không thông báo với cơ quan chức năng để tiến hành lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi mà tự ý đem trẻ về nuôi dưỡng. Sau một thời gian dài, khi cha mẹ nuôi làm thủ tục đăng ký khai sinh để làm thủ tục nuôi con nuôi thì khó thực hiện được.

Tại điểm c Khoản 1 Điều 14 quy định “*Người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi*”, nhưng trên thực tế không có căn cứ xác định tiêu chuẩn “*có điều kiện về kinh tế*”. Vì vậy, mỗi nơi áp dụng theo một cách khác nhau, cần có hướng dẫn về việc xác định điều kiện nuôi dưỡng như xác nhận cơ quan công tác, xác minh về khả năng tài chính, xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng gia đình của người nhận nuôi.

Theo quy định tại Điều 21 của Luật Nuôi con nuôi thì việc nhận nuôi con nuôi phải được sự đồng ý của cha, mẹ đẻ hoặc của người giám hộ của trẻ em được nhận làm con nuôi. Tuy nhiên, rất nhiều trường hợp sau khi sinh con, mẹ đẻ cho con làm con nuôi chỉ viết giấy tay hoặc giao giấy chứng sinh không để lại địa chỉ hoặc để lại địa chỉ nhưng là địa chỉ giả. Do đó, khi tiến hành thủ tục đăng ký nuôi con nuôi, UBND cấp xã không thể liên hệ được với mẹ đẻ để lấy ý kiến đồng ý theo quy định của pháp luật. Cần có hướng dẫn trong trường hợp này thì Ủy ban sẽ có quyền niêm yết công khai thông tin của mẹ đẻ, hết thời hạn, Ủy ban sẽ tiến hành thủ tục theo quy định mà không cần tìm kiếm để xác nhận.

5. Kết luận

So sánh với quy định về nuôi con nuôi của một số quốc gia như Pháp và Singapore có thể thấy, quy định của những quốc gia này về điều kiện nhận nuôi con nuôi là hướng tới việc bảo đảm cho đứa trẻ được nhận nuôi được chăm sóc, giáo dục đầy đủ. Theo xu hướng của xã hội hiện đại và điều kiện thực tế hiện nay thì việc quy định tăng độ tuổi của người nhận nuôi và kiểm soát chặt chẽ hơn về các điều kiện năng lực tài chính, khả năng hòa hợp của cha mẹ nuôi với con nuôi là cần thiết. Bên cạnh đó, để bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho trẻ em là con nuôi, cần đảm bảo việc xây dựng hệ thống quy định pháp luật về con nuôi phù hợp, trong đó quy định chặt chẽ và có hiệu quả về điều kiện và thủ tục nhận nuôi con nuôi sẽ góp phần đáng kể vào việc bảo vệ quyền lợi ích cho đứa trẻ được nhận nuôi, tạo sự yên tâm cho người nhận nuôi và tăng hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

Tài liệu tham khảo

1. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1990.
2. Luật Nuôi con nuôi năm 2010.
3. Luật Trẻ em năm 2016.
4. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
5. Chính phủ, *Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi*.
6. Chính phủ, *Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi*.

14) Hồ Hương (2020), “Tình hình chung về xâm hại trẻ em giai đoạn vừa qua”, <https://quochoi.vn/UserControls/Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=45024>, truy cập ngày 16/06/2021.